

THÔNG BÁO
NIÊM YẾT KẾT QUẢ ĐIỂM KỲ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2020- VÒNG 2
CỦA ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN KHU VỰC NAM BỘ

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 02/2008/TTLT-BTNMT-BNV ngày 05 tháng 6 năm 2008 của Liên bộ Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành tài nguyên và môi trường;

Căn cứ Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14 tháng 5 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ kết quả điểm kỳ xét tuyển viên chức năm 2020 do Hội đồng xét tuyển báo cáo ngày 02 tháng 02 năm 2021.

Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Nam Bộ niêm yết công khai kết quả điểm kỳ xét tuyển viên chức năm 2020 - Vòng 2 (biểu số 01 kèm theo) tại trụ sở của Đài, số 08 đường Mạc Đĩnh Chi, phường Bến Thành, Quận I, TP. HCM và đăng tải trên Website của Tổng cục Khí tượng Thủy văn địa chỉ: <http://kttvqg.gov.vn> và trên Website của Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Nam Bộ địa chỉ: <http://www.kttvn.b.gov.vn> kể từ ngày 03 tháng 02 năm 2021.

Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Nam Bộ niêm yết công khai kết quả điểm kỳ xét tuyển viên chức năm 2020- Vòng 2, người dự tuyển có quyền gửi đơn khiếu nại, thắc mắc đến Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Nam Bộ để xem xét, giải quyết. Chỉ xem xét, giải quyết việc khiếu nại, thắc mắc đối với đơn được gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Nam Bộ. Không giải quyết khiếu nại, thắc mắc đối với đơn nhận được sau thời hạn quy định trên (tính từ ngày gửi đơn theo dấu bưu điện trên phong bì đơn nếu đơn được gửi theo đường bưu điện).

Không thực hiện phúc khảo đối với kết quả phỏng vấn vòng 2.

Địa điểm nhận đơn khiếu nại, thắc mắc: Bộ phận Tổ chức cán bộ thuộc Văn phòng Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Nam Bộ, số 08 đường Mạc Đĩnh Chi, phường Bến Nghé, Quận I, TP. HCM. Điện thoại liên hệ: 0283.8290092./.

GIÁM ĐỐC *nl*



Lê Ngọc Quyền



TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TỔNG CỤC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
KHU VỰC NAM BỘ
ĐẠI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN KHU VỰC NAM BỘ

Biểu 01

THÔNG BÁO KẾT QUẢ ĐIỂM PHÒNG VẤN - VÒNG 2

KỶ XÉT TUYỂN DỰNG VIÊN CHỨC NĂM 2020 CỦA ĐẠI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN KHU VỰC NAM BỘ

(Kèm theo Thông báo số 54/TB-DK-VNB ngày 03 tháng 02 năm 2021 của Đài KTTV khu vực Nam Bộ)

STT	Họ và tên đệm	Tên	Số báo danh	Ngày, tháng, năm sinh		Quê quán	Trình độ chuyên môn	Trình độ ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đội tuyển ưu tiên	Kết quả điểm xét tuyển (thang điểm 100)			
				Nam	Nữ								Điểm phòng vấn môn nghiệp vụ chuyên ngành	Điểm ưu tiên	Tổng số điểm	Điểm bảng chữ
I Ngạch: Chuyên viên																
1	Hồ Thị	Hương	01		02/5/1992	Hà Tĩnh	Cử nhân Kinh tế	C	B	Văn phòng	Chuyên viên	Con Thương binh	90.5	05	95.5	Chín mươi lăm phẩy năm
II Ngạch: Kế toán																
2	Đặng Thủy	Tiên	02		07/10/1992	Thanh Hóa	Cử nhân Kế toán	B	B	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Kế toán viên		81.0	0.0	81.0	Tám mươi một
3	Tiêu Hoàng	Vũ	03		07/01/1983	TP. Hồ Chí Minh	Cử nhân Kế toán	B	A	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Kế toán viên		48.0	0.0	48.0	Bón mươi tám
III Chức danh nghề nghiệp: Dự báo viên khí tượng thủy văn hạng III; Chuyên môn: Khí tượng																
4	Hoàng Thị	Anh	04		20/11/1996	Thanh Hóa	Kỹ sư Khí tượng	B	B	Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh An Giang	Dự báo viên khí tượng thủy văn hạng III		84.5	0.0	84.5	Tám mươi bốn phẩy năm
5	Vũ Diệu	Hồng	05		25/7/1995	Thanh Hóa	Cử nhân Khí tượng	TOEIC 500	Ứng dụng CNTTCB	Phòng Dự báo Khí tượng thủy văn	Dự báo viên khí tượng thủy văn hạng III		91.0	0.0	91.0	Chín mươi một

STT	Họ và tên đệm	Tên	Số báo danh	Ngày, tháng, năm sinh		Quê quán	Trình độ chuyên môn	Trình độ ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đội tuyển ưu tiên	Kết quả điểm xét tuyển (thang điểm 100)			
				Nam	Nữ								Điểm phỏng vấn môn nghiệp vụ chuyên ngành	Điểm ưu tiên	Tổng số điểm	Điểm bằng chữ
6	Trần Thị Minh	Ngọc	06		27/01/1993	Tiền Giang	Kỹ sư Khí tượng	B	Ứng dụng CNTT/CB	Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Cà Mau	Dự báo viên khí tượng thủy văn hàng III		84.0	0.0	84.0	Tám mươi bốn
7	Lê Thị Nguyễn	Thảo	07		04/9/1996	Bắc Ninh	Kỹ sư Khí tượng	B2	B	Phòng Dự báo khí tượng thủy văn	Dự báo viên khí tượng thủy văn hàng III		88.0	0.0	88.0	Tám mươi tám
IV Chức danh nghề nghiệp: Dự báo viên khí tượng thủy văn hạng III; Chuyên môn: Thủy văn																
8	Nguyễn Thị	Duyên	08		20/02/1994	Long An	Kỹ sư Thủy văn	B	Ứng dụng CNTT/CB	Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Long An	Dự báo viên khí tượng thủy văn hàng III		89.0	0.0	89.0	Tám mươi chín
9	Phan Minh	Đạt	09		23/9/1996	Tiền Giang	Kỹ sư Thủy văn	B	Ứng dụng CNTT/CB	Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh An Giang	Dự báo viên khí tượng thủy văn hàng III		85.5	0.0	85.5	Tám mươi lăm phẩy năm
10	Lê Thị Thanh	Huyền	10		15/01/1997	Quảng Nam	Kỹ sư Thủy văn	B	Ứng dụng CNTT/CB	Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh An Giang	Dự báo viên khí tượng thủy văn hàng III		84.5	0.0	84.5	Tám mươi bốn phẩy năm
11	Phạm Thị Diệu	Ngọc	11		11/5/1996	Đồng Tháp	Kỹ sư Thủy văn	B	Ứng dụng CNTT/CB	Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Kiên Giang	Dự báo viên khí tượng thủy văn hàng III		80.0	0.0	80.0	Tám mươi

STT	Họ và tên đệm	Tên	Số báo danh	Ngày, tháng, năm sinh		Quốc gia	Trình độ chuyên môn	Trình độ ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đổi ưu tiên	Kết quả điểm xét tuyển (thang điểm 100)			Điểm bảng chờ
				Nam	Nữ								Điểm phỏng vấn môn nghiệp vụ chuyên ngành	Điểm ưu tiên	Tổng số điểm	
V Chức danh nghề nghiệp: Dự báo viên khí tượng thủy văn hạng III; Chuyên môn: Hải dương học																
12	Phạm Thị	Phượng	12		15/6/1996	Ninh Bình	Kỹ sư Quản lý tài nguyên và Môi trường	B1	Ứng dụng CNTT/CB	Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Cà Mau	Dự báo viên khí tượng thủy văn hạng III		77.5	0.0	77.5	Bảy mươi bảy chẵn năm
13	Nguyễn Thị Hoàng	Dung	13		10/11/1993	Nghệ An	Cử nhân Hải dương học	B	Ứng dụng CNTT/CB	Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Kiên Giang	Dự báo viên khí tượng thủy văn hạng III		80.5	0.0	80.5	Tám mươi bảy năm
14	Nguyễn Văn	Tùng	14		21/5/1996	Thanh Hóa	Cử nhân Hải dương học	B	Ứng dụng CNTT/CB	Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Trà Vinh	Dự báo viên khí tượng thủy văn hạng III		77.5	0.0	77.5	Bảy mươi bảy chẵn năm
VI Chức danh nghề nghiệp: Kiểm soát viên khí tượng thủy văn hạng III; Chuyên môn: Khí tượng																
15	Huỳnh Đại Hoàng	Anh	15		09/6/1995	Long An	Kỹ sư Khí tượng	TOEIC 410	Ứng dụng CNTT/CB	Phòng Quản lý mạng lưới trạm	Kiểm soát viên khí tượng thủy văn hạng III		82.5	0.0	82.5	Tám mươi hai chẵn năm
16	Vũ Thị	Dung	16		31/10/1996	Hải Phòng	Kỹ sư Khí tượng	B	Ứng dụng CNTT/CB	Phòng Quản lý mạng lưới trạm	Kiểm soát viên khí tượng thủy văn hạng III		75.0	0.0	75.0	Bảy mươi tám

STT	Họ và tên đệm	Tên	Số báo danh	Ngày, tháng, năm sinh		Quê quán	Trình độ chuyên môn	Trình độ ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đổi tương ưu tiên	Kết quả điểm xét tuyển (thang điểm 100)			
				Nam	Nữ								Điểm phỏng vấn môn nghiệp vụ chuyên ngành	Điểm ưu tiên	Tổng số điểm	Điểm bằng chữ
VII Chức danh nghề nghiệp: Kiểm soát viên khí tượng thủy văn hạng III; Chuyên môn: Thủy văn																
17	Trịnh Hải	Nam	17	28/4/1996		Thanh Hóa	Kỹ sư Thủy văn	B	Ứng dụng CNTTCB	Phòng Quản lý mạng lưới trạm	Kiểm soát viên khí tượng thủy văn hạng III		65.5	0.0	65.5	Sáu mươi lăm phẩy năm
18	Lê Thanh	Quảng	18	30/6/1993		Thanh Hóa	Kỹ sư Kỹ thuật tài nguyên nước	TOEIC 410	Ứng dụng CNTTCB	Phòng Quản lý mạng lưới trạm	Kiểm soát viên khí tượng thủy văn hạng III		89.5	0.0	89.5	Tám mươi chín phẩy năm
19	Hứa Ngọc Huỳnh	Trang	19	31/7/1995		Cần Thơ	Kỹ sư Kỹ thuật tài nguyên nước	B	Ứng dụng CNTTCB	Phòng Quản lý mạng lưới trạm	Kiểm soát viên khí tượng thủy văn hạng III		45.0	0.0	45.0	Bốn mươi lăm
VIII Chức danh nghề nghiệp: Kiểm soát viên khí tượng thủy văn hạng III; Chuyên môn: Môi trường																
20	Nguyễn Thu	Huyền	20	21/12/1994		Hà Tĩnh	Kỹ sư Công nghệ Kỹ thuật Môi trường	B	Ứng dụng CNTTCB	Phòng Thí nghiệm phân tích môi trường Khu vực III	Kiểm soát viên khí tượng thủy văn hạng III		84.8	0.0	84.8	Tám mươi bốn phẩy tám
21	Trần Hải	Nga	21	05/01/1993		Nghệ An	Kỹ sư Khoa học Môi trường	B2	Ứng dụng CNTTCB	Phòng Thí nghiệm phân tích môi trường Khu vực III	Kiểm soát viên khí tượng thủy văn hạng III		50.5	0.0	50.5	Năm mươi phẩy năm

STT	Họ và tên đệm	Tên	Số báo danh	Ngày, tháng, năm sinh		Quê quán	Trình độ chuyên môn	Trình độ ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đổi tương ưu tiên	Kết quả điểm xét tuyển (thang điểm 100)			Điểm bảng chữ
				Nam	Nữ								Điểm phỏng vấn môn nghiệp vụ chuyên ngành	Điểm ưu tiên	Tổng số điểm	
22	Nguyễn Văn	Nguyễn	22	01/7/1989		Cà Mau	Kỹ sư Kỹ thuật Môi trường	B	Ứng dụng CNTT CB	Phòng Thí nghiệm phân tích môi trường khu vực III	Kiểm soát viên khí tượng thủy văn hạng III		89.5	0.0	89.5	Tám mươi chín phẩy năm
IX Ngạch: Kỹ sư hạng III																
23	Trần Thị Trúc	Phuong	23		25/8/1996	Kiên Giang	Kỹ sư Khí tượng	B	B	Phòng Thông tin và Dữ liệu khí tượng thủy văn	Kỹ sư hạng III		91.5	0.0	91.5	Chín mươi một phẩy năm
X Chức danh nghề nghiệp: Quan trắc viên tài nguyên môi trường hạng III; Chuyên môn: Khí tượng																
24	Mai	Anh	24		26/10/1996	Hà Tĩnh	Kỹ sư Khí tượng	B	Ứng dụng CNTT CB	Trạm Ra đa Thời tiết Nhà Bè	Quan trắc viên tài nguyên môi trường hạng III		62.5	0.0	62.5	Sáu mươi hai phẩy năm
25	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	25		25/12/1995	Bà Rịa-Vũng Tàu	Kỹ sư Khí tượng	B	B	Trạm Khí tượng Vũng Tàu	Quan trắc viên tài nguyên môi trường hạng III		72.5	0.0	72.5	Bảy mươi hai phẩy năm
26	Ngô Văn	Phước	26	12/4/1995		Bình Định	Kỹ sư Khí tượng	B	B	Trạm KT Cao không Tân Sơn Hòa	Quan trắc viên tài nguyên môi trường hạng III		77.5	0.0	77.5	Bảy mươi bảy phẩy năm

STT	Họ và tên đệm	Tên	Số báo danh	Ngày, tháng, năm sinh		Quê quán	Trình độ chuyên môn	Trình độ ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đội tương ưu tiên	Kết quả điểm xét tuyển (thang điểm 100)			
				Nam	Nữ								Điểm phỏng vấn môn nghiệp vụ chuyên ngành	Điểm ưu tiên	Tổng số điểm	Điểm bằng chữ
27	Đặng Thị Hương	Thu	27		06/4/1995	Nghệ An	Kỹ sư Khí tượng	TOEIC 460	B	Trạm Khí tượng Biên Hòa	Quan trắc viên tài nguyên môi trường hạng III		75.0	0.0	75.0	Bảy mươi lăm
XI Chức danh nghề nghiệp: Quan trắc viên tài nguyên môi trường hạng III; Chuyên môn: Thủy văn																
28	Huỳnh Thanh	Nghĩa	28		26/10/1997	Long An	Kỹ sư Thủy văn	B	Ứng dụng CNTT	Trạm Thủy văn Mỹ Thuận	Quan trắc viên tài nguyên môi trường hạng III		78.5	0.0	78.5	Bảy mươi tám phẩy năm
29	Nguyễn Đức	Sáng	29		06/6/1997	Quảng Ngãi	Kỹ sư Thủy văn	B	Ứng dụng CNTT	Trạm Thủy văn Tân Châu	Quan trắc viên tài nguyên môi trường hạng III		55.75	0.0	55.75	Năm mươi lăm phẩy bảy mươi lăm
XII Chức danh nghề nghiệp: Quan trắc viên tài nguyên môi trường hạng IV; Chuyên môn: Thủy văn																
30	Lê Duy	Khanh	30		15/10/1993	Long An	Cao đẳng Thủy văn	B	Ứng dụng CNTT	Trạm Thủy văn Tân An	Quan trắc viên tài nguyên môi trường hạng IV	Đã hoàn thành Nghĩa vụ quân sự	64.0	2.5	66.5	Sáu mươi sáu phẩy năm

STT	Họ và tên đệm	Tên	Số báo danh	Ngày, tháng, năm sinh		Quê quán	Trình độ chuyên môn	Trình độ ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đội tuyển ưu tiên	Kết quả điểm xét tuyển (thang điểm 100)			
				Nam	Nữ								Điểm phỏng vấn môn nghiệp vụ chuyên ngành	Điểm ưu tiên	Tổng số điểm	Điểm bằng chữ
XIII Chức danh nghề nghiệp: Quan trắc viên tài nguyên môi trường hạng IV; Chuyên môn: Khí tượng																
31	Nguyễn Hoàng	An	31	23/01/1993		Hà Nội	Trung cấp Khí tượng	A2	Ứng dụng CNTT	Trạm Hải văn Vũng Tàu	Quan trắc viên tài nguyên môi trường hạng IV		67.5	0.0	67.5	Sáu mươi bảy phẩy năm
32	Lê Thị	Kiều	32			Bến Tre	Cao đẳng Khí tượng	B	Ứng dụng CNTT	Trạm Khí tượng Thủy văn Mộc Hóa	Quan trắc viên tài nguyên môi trường hạng IV		72.5	0.0	72.5	Bảy mươi hai phẩy năm
33	Nguyễn Thu	Thảo	33			Đông Tháp	Kỹ sư Khí tượng	B	Ứng dụng CNTT	Trạm Khí tượng Cao Lãnh	Quan trắc viên tài nguyên môi trường hạng IV		77.5	0.0	77.5	Bảy mươi bảy phẩy năm

NGƯỜI LẬP BIỂU



Nguyễn Thanh Hà

TP. HCM, ngày 03 tháng 02 năm 2021

GIÁM ĐỐC



Lê Ngọc Quyền